

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 12 - 2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Tiểu Nhi

Bà Liêu Bích Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Thiên N, sinh năm 1990, (có mặt);

Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam.

2. Bị đơn: Anh Thạch Hoàng T, sinh năm 1988, (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 1000 W.G APT Q, S, Hoa Kỳ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Thạch Thị Thiên N trình bày: Chị và anh Thạch Hoàng T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/5/2010. Sau khi đăng ký kết hôn chị và anh T chung sống với nhau tại Bạc Liêu khoảng 02 tháng, sau đó anh T trở về Hoa Kỳ, đến khoảng nửa năm 2011, anh T sang Việt Nam thăm chị và chung sống với nhau được 01 tháng tại Bạc Liêu thì anh T về Hoa Kỳ sinh sống cho đến nay không sang Việt Nam nữa. Anh T có làm thủ tục bảo lãnh chị sang Hoa Kỳ để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị nghe có thông tin anh T có người phụ nữ khác nên chị không muốn sang Hoa Kỳ để tiếp tục chung sống với anh T, tình cảm hiện nay cũng không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung chị xác định vợ chồng không có và không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Đối với bị đơn anh Thạch Hoàng T, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp gửi hồ sơ trực tiếp theo địa chỉ cư trú của anh T tại Hoa Kỳ bằng đường dịch vụ bưu chính hợp lệ, qua kiểm tra thông tin định vị bưu gửi đã phát thành công cho đương sự. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, chị N cung cấp Tờ thỏa thuận ly hôn đề ngày 24/01/2022 có nội dung anh T và chị N thống nhất thuận tình ly hôn. Tuy nhiên văn bản trên không được hợp pháp hóa lãnh sự nên không có giá trị pháp lý. Đồng thời đến nay anh T cũng không có mặt tham gia phiên họp, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 121, 122, 123 và 127 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Thạch Thị Thiên N, xử cho chị N được ly hôn với anh Thạch Hoàng T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị N xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Thạch Hoàng T là người Việt Nam hiện đang định cư tại địa chỉ: Số 1000 W.GAPT Q, Hoa Kỳ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp cho anh T bằng hình thức gửi hồ sơ ủy thác trực tiếp theo địa chỉ của anh T tại Hoa Kỳ, theo định vị bưu gửi thư đã phát thành công. Tuy nhiên, anh T không có mặt tham gia phiên họp, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án. Do anh T vắng mặt, nên căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân, theo trích lục kết hôn do Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 04/11/2021 thể hiện chị N và anh T kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu, được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/5/2010, nên có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị N và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và

lời khai của chị N trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa có căn cứ xác định, sau khi kết hôn anh chị chỉ chung sống với nhau trong một thời gian ngắn, sau đó anh T về Hoa Kỳ sinh sống đến nay không về Việt Nam nữa, còn chị N sống ở Việt Nam không thể sang Hoa Kỳ để vợ chồng đoàn tụ được, chị N xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh T.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*, theo đó thì giữa chị N và anh T đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, hiện nay chị N và anh T không còn chung sống với nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thực hiện được do mỗi người ở một nơi không thể đoàn tụ được. Do đó, căn cứ các Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của chị N, xử cho chị Thạch Thị Thiên N được ly hôn với anh Thạch Hoàng T là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung, khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Thạch Thị Thiên N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, các Điều, 273, 280, 469, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Thạch Thị Thiên N đối với anh Thạch Hoàng T.

Xử cho chị Thạch Thị Thiên N, sinh năm 1990 được ly hôn với anh Thạch Hoàng T, sinh năm 1988.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Thạch Thị Thiên N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị Thạch Thị Thiên N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0000133 ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Chị Thạch Thị Thiên N có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án, anh Thạch Hoàng T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (Một) tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Dương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn